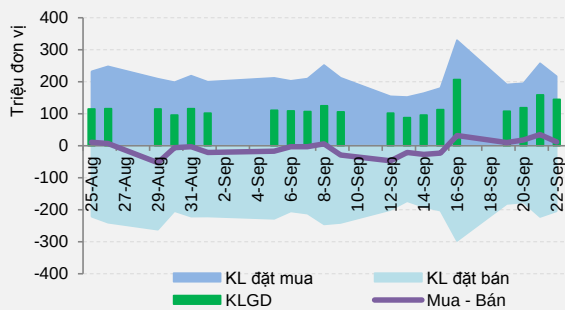
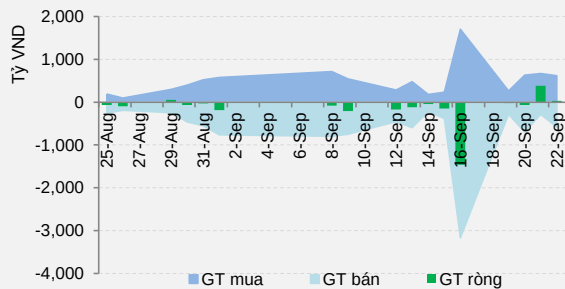


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/9/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	671.38	83.30
% Thay đổi	↑ 0.43%	↑ 0.06%
KLGD (CP)	144,231,872	42,593,779
GTGD (tỷ đồng)	3,281.28	533.11
Tổng cung (CP)	205,103,930	69,057,100
Tổng cầu (CP)	216,908,400	68,806,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,998,310	904,085
KL mua (CP)	9,242,300	1,105,152
GTmua (tỷ đồng)	617.06	16.02
GT bán (tỷ đồng)	586.32	11.64
GT ròng (tỷ đồng)	30.73	4.38

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.90%	10.9	2.0	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.17%	13.9	2.3	27.6%
Dầu khí	↓ -0.66%	9.3	0.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.57%	20.5	4.9	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.53%	84.6	3.3	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	18.8	5.9	27.8%
Ngân hàng	↑ 0.10%	14.1	1.5	2.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.75%	11.4	2.1	12.2%
Tài chính	↑ 1.06%	22.2	2.5	18.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.50%	17.5	2.9	1.9%
VN - Index	↑ 0.43%	16.3	3.3	87.1%
HNX - Index	↑ 0.06%	10.9	1.7	12.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường mở cửa với những thông tin tích cực từ cuộc họp đêm qua của FED đã khiến các nhà đầu tư hồ hởi mua vào ngay đầu phiên. Thị trường tăng điểm tốt từ đầu phiên đến gần cuối phiên giao dịch. Về cuối ngày, một lượng nhà đầu tư chốt lời đã làm giảm bớt đà tăng của cả 2 chỉ số. Kết phiên, VN-Index chỉ còn tăng 2,90 điểm (0,43%) lên mức 671,38 điểm, HNX-Index tăng 0,05 điểm (0,06%) lên mức 83,30 điểm. Trên sàn HOSE, sắc xanh chiếm đa số với 179 mã tăng giá, 38 mã đứng giá và 90 mã giảm giá. Trên sàn HNX, độ rộng thị trường là khá cân bằng với 100 mã tăng giá, 72 mã đứng giá và 103 mã giảm giá. Thanh khoản của thị trường hôm nay vẫn ở mức ổn định với 3.299 tỷ đồng giao dịch trên sàn HOSE và 533 tỷ đồng giao dịch trên sàn HNX. Với thông tin tích cực từ FED và BOJ về các chính sách tiền tệ, tâm lý nhà đầu tư trong phiên nay có phần được giải tỏa và chỉ trùng xuống khi chịu áp lực chốt lời từ 1 bộ phận nhà đầu tư. Theo quan điểm của chúng tôi, phiên thứ 6 ngày mai nhiều khả năng tiếp tục diễn ra sôi động với thanh khoản tốt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã có phiên tăng điểm liên tiếp thứ 4, áp lực chốt lời bắt đầu xuất hiện ở cuối phiên nay từ những người bắt đáy tuần trước khiến cho VN-Index không thể vượt qua mốc kháng cự 672 điểm. Nhiều khả năng trong phiên ngày mai chỉ số sẽ tiếp tục thử thách mốc kháng cự này và nếu vượt qua thì xu hướng tăng trong ngắn hạn của thị trường sẽ rõ ràng hơn. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư thận trọng quan sát diễn biến trong phiên mai để đưa ra quyết định đúng đắn. Trong trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục mua những cổ phiếu kỳ vọng có kết quả kinh doanh tốt trong 6 tháng cuối năm.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, người mua đã áp đảo người bán, nhưng về cuối phiên áp lực chốt lời xuất hiện để hãm bớt đà tăng của chỉ số. VN-Index kết phiên với mức điểm thấp nhất là 671,38 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 3.299 tỷ đồng tương ứng với 144 triệu cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/9/2016

Những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào chỉ số trong phiên hôm nay là: BVH tăng 2.300 đồng, HPG tăng 600 đồng, FPT tăng 1.100 đồng, MWG tăng 2.900 đồng, GAS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 1.300 đồng, DHG giảm 3.000 đồng, BIC giảm 1.900 đồng.

HNX-Index:

Tình hình tương tự trên HNX, với lực mua từ đầu phiên và áp lực chốt lời về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index đạt mức 83,30 điểm tăng nhẹ so với phiên hôm. Thanh khoản thị trường đạt 43 triệu cổ phiếu tương ứng với 533 tỷ đồng.

Những cổ phiếu đóng góp nhiều vào chỉ số phiên hôm nay là: HUT tăng 400 đồng, VNR tăng 300 đồng, SLS tăng 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 200 đồng, PVI giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với 30,7 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là BVH với 222 nghìn cổ phiếu tương ứng với 14,5 tỷ đồng, tiếp sau là HPG với 281 nghìn cổ phiếu tương ứng với 13 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 140 nghìn cổ phiếu tương ứng với 19,4 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 4,4 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là HUT với 506 nghìn cổ phiếu tương ứng với 6,2 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 240 nghìn cổ phiếu tương ứng với 4,9 tỷ đồng bán ròng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index đã kết phiên hôm nay với một cây nến doji bia mộ và một khoảng gap tăng. Nó đã thể hiện tâm lý phần khởi ngay từ đầu phiên của nhà đầu tư cùng với lực bán gia tăng từ cuối phiên đã làm chỉ số kết phiên với số điểm thấp nhất.

Vào phiên mai thị trường sẽ giao dịch với vùng hỗ trợ được tạo ra bởi khoảng gap trong khoảng 668-671 điểm và mức kháng cự ở điểm cao nhất của cây nến doji bia mộ là 675 điểm. Chỉ báo ADX vẫn ở mức thấp thể hiện sự không rõ ràng của xu hướng, nhưng MACD và Stochastic vẫn cho tín hiệu tích cực của thị trường trong phiên mai. Tuy nhiên, Momentum của thị trường sau khi đi lên vào đầu tuần đã quay nhẹ trở xuống báo hiệu có thể có điều chỉnh trong phiên thứ 6. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên quan sát thị trường vào phiên mai để có quyết định chính xác.

HNX-Index:



Hôm nay là phiên thứ 4 liên tiếp HNX kết phiên với một cây nến xanh có dạng búa ngược (inverted hammer) thể hiện áp lực chốt lời về cuối phiên đã chặn đà tăng của chỉ số. ADX ở mức thấp vẫn thể hiện xu hướng không rõ ràng của thị trường. Mặt khác, chỉ báo MACD và Stochastic đang cho tín hiệu trung tính và lạc quan lên HNX trong phiên tới. Tuy nhiên, Momentum của thị trường đang quay xuống sau khi đi lên vào 3 phiên đầu tuần thể hiện rủi ro từ áp lực chốt lời có thể xảy ra trong phiên cuối tuần. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quan sát trong phiên cuối tuần để ra quyết định chính xác trong ngắn hạn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tới 13h30 chiều 22/9, giá vàng trên thị trường trong nước tiếp tục đứng ở mức cao. Vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 36,24 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,30 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 120 ngàn đồng/lượng chiều bán ra và tăng 160 ngàn đồng so với cùng giờ sáng qua.

Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 22/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.944 đồng, giảm 9 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng vọt

Tính đến 8 giờ 49 phút, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.334,09 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới khoảng 490.000 đồng/lượng (chưa tính thuế và các khoản phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD đổ dốc khi vàng tăng giá

Tỷ giá ngoại tệ ngày 22/9 diễn biến theo xu hướng USD giảm mạnh so với euro, bảng Anh và đồng yen của Nhật dù những quyết định về chính sách của Mỹ và Nhật không có nhiều bất ngờ.

Giá dầu tiếp tục tăng sau khi tồn kho dầu thô Mỹ bất ngờ giảm

Dầu thô ngọt nhẹ WTI kỳ hạn giao dịch tại 45,59 USD/thùng, tăng 25 cent so với đóng cửa phiên trước. Hợp đồng này đã tăng khoảng 3% trong phiên trước. Dầu thô Brent kỳ hạn cũng tăng, tăng 27 cent so với đóng cửa phiên trước lên 47,10 USD/thùng.

Nasdaq lên kỳ lục mới khi Fed giữ nguyên lãi suất

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tiến 163.74 điểm (tương ứng 0.9%) lên 18,293.7 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 23.36 điểm (tương ứng 1.09%) lên 2,163.12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 53.83 điểm (tương ứng 1.03%) lên 5,295.18 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	46.6	5.91%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	37.5	4.17%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

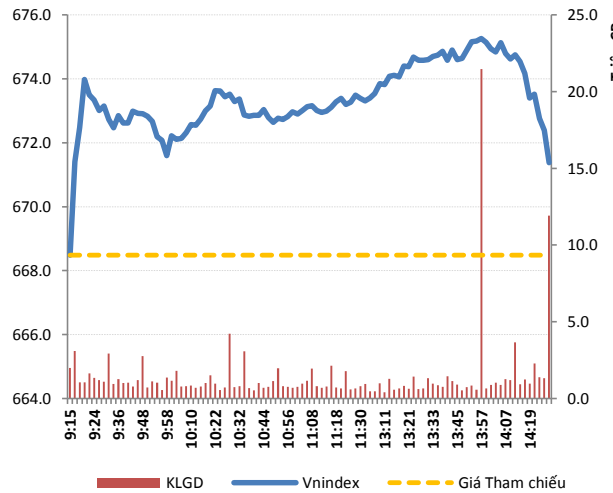
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

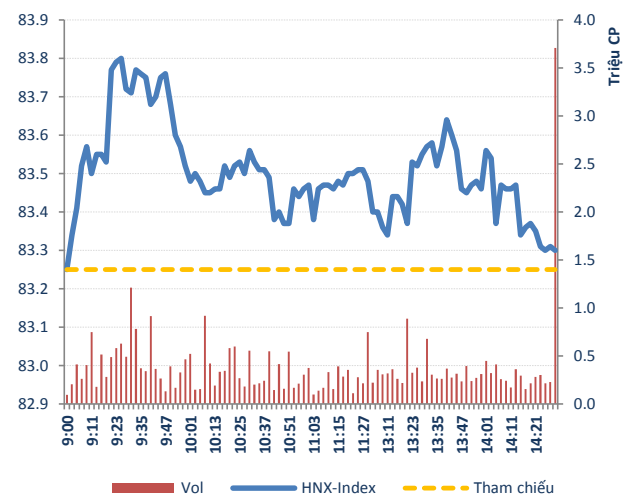


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

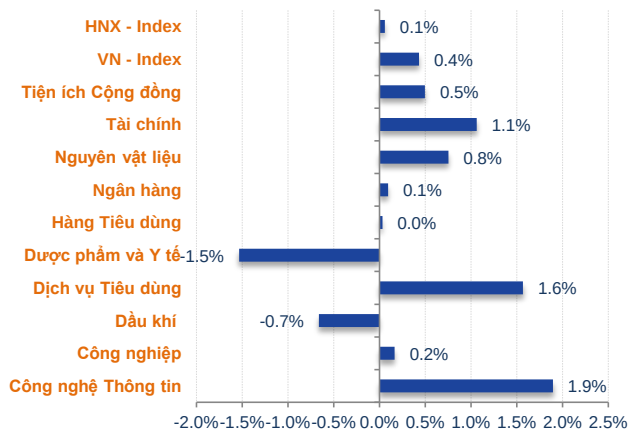
KLGD và VN-Index trong phiên



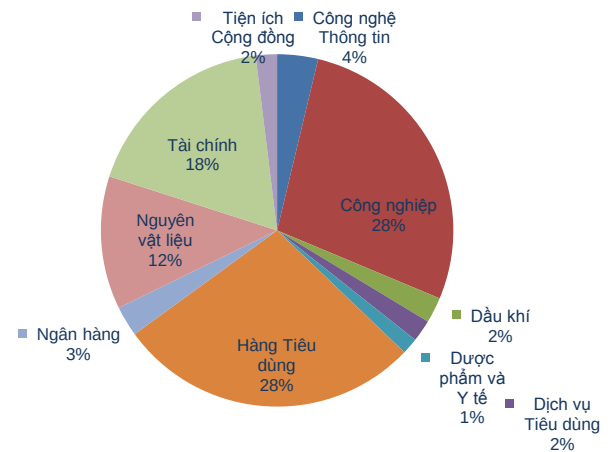
KLGD và HNX-Index trong phiên



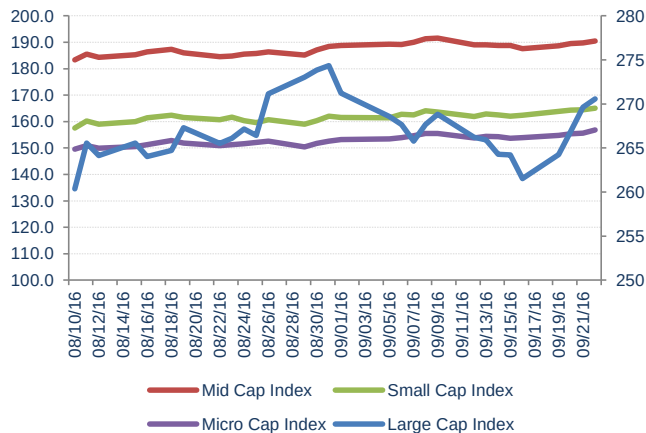
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



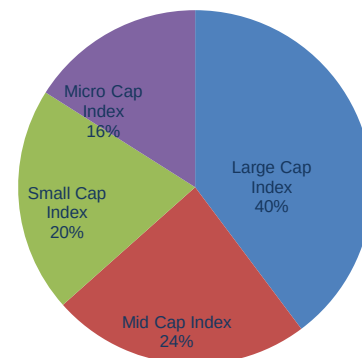
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,000,000	KBC	468,700
2	SSI	403,860	ITA	351,000
3	BHS	400,000	BCG	341,690
4	NT2	321,690	PVD	224,640
5	VHG	300,000	KDH	199,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	506,200	SHB	425,800
2	VND	156,500	PVS	239,900
3	SCR	99,900	TV4	51,941
4	IVS	64,700	LAS	25,100
5	DBC	42,000	VCS	9,948

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	25.9	24.6	↓	-5.02%	20,867,480
FLC	5.1	5.3	↑	2.94%	11,141,150
KBC	18.6	18.8	↑	1.08%	9,339,320
HQC	5.1	5.1	↓	-0.20%	5,549,640
DLG	4.8	5.1	↑	6.95%	5,284,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.8	4.7	↓	-2.08%	3,549,751
HUT	12.0	12.4	↑	3.33%	3,048,966
SCR	9.8	9.9	↑	1.02%	2,722,418
TVC	11.3	11.5	↑	1.77%	2,478,200
HKB	8.8	8.9	↑	1.14%	2,216,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	28.7	30.7	2.0	↑ 6.98%
DLG	4.8	5.1	0.3	↑ 6.95%
TDW	29.5	31.6	2.1	↑ 6.95%
DTT	10.0	10.7	0.7	↑ 6.93%
MDG	12.3	13.2	0.9	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PPP	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SMN	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SGC	46.2	50.8	4.6	↑ 9.96%
PCN	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
TNT	6.5	6.0	-0.5	↓ -6.93%
SC5	26.5	24.7	-1.8	↓ -6.79%
ACC	32.5	30.3	-2.2	↓ -6.77%
ATA	0.9	0.9	-0.1	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L44	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
MKV	11.1	10.0	-1.1	↓ -9.91%
CT6	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
VTL	17.5	15.8	-1.7	↓ -9.71%
PBP	16.8	15.2	-1.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	20,867,480	6.9%	5,164	4.8	2.4
FLC	11,141,150	17.0%	2,025	2.6	0.4
KBC	9,339,320	9.5%	1,636	11.5	1.2
HQC	5,549,640	17.8%	1,671	3.0	0.5
DLG	5,284,530	5.1%	753	6.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,549,751	7.4%	890	5.3	0.4
HUT	3,048,966	15.8%	2,073	6.0	1.0
SCR	2,722,418	2.3%	320	31.0	0.7
TVC	2,478,200	5.2%	970	11.9	1.1
HKB	2,216,500	0.7%	68	130.1	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDO	↑ 7.0%	17.1%	1,804	17.0	3.1
DLG	↑ 6.9%	5.1%	753	6.7	0.4
TDW	↑ 6.9%	14.2%	2,482	12.7	2.0
DTT	↑ 6.9%	5.9%	862	12.4	0.7
MDG	↑ 6.9%	5.6%	775	17.0	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PPP	↑ 10.0%	7.0%	869	12.7	0.9
SMN	↑ 10.0%	13.6%	1,668	6.6	0.9
SGC	↑ 10.0%	25.8%	3,797	13.4	3.6
PCN	↑ 9.8%	6.5%	725	6.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,000,000	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	403,860	12.3%	1,735	12.6	1.5
BHS	400,000	14.0%	2,391	7.2	1.1
NT2	321,690	25.3%	4,264	8.6	2.0
VHG	300,000	2.1%	256	10.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	506,200	15.8%	2,073	6.0	1.0
VND	156,500	10.3%	1,289	10.3	1.0
SCR	99,900	2.3%	320	31.0	0.7
IVS	64,700	2.9%	298	46.7	1.4
DBC	42,000	20.1%	5,360	7.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	199,139	41.9%	6,236	22.0	8.6
VCB	134,917	13.6%	1,746	21.5	2.1
GAS	129,725	14.8%	3,337	20.3	3.3
VIC	116,059	5.1%	901	48.9	3.6
CTG	63,298	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,506	8.7%	1,253	13.8	1.2
PVS	8,889	11.0%	2,920	6.8	0.9
VCS	7,695	51.1%	12,416	11.7	6.5
VCG	7,156	4.5%	734	22.1	1.3
NTP	6,098	23.1%	5,214	15.7	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.68	44.2%	6,092	9.5	2.8
HHS	2.34	8.9%	981	5.8	0.5
EMC	2.33	2.7%	276	41.6	1.1
VCB	2.30	13.6%	1,746	21.5	2.1
FIT	2.30	4.8%	589	8.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.93	0.7%	68	130.1	0.9
DLR	4.45	-6.2%	(597)	-	0.9
TAG	3.60	7.8%	908	67.8	5.4
TEG	3.38	6.5%	2,910	3.4	0.9
CAP	3.19	47.1%	6,553	6.8	2.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
